

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2022

Số: 155/2022/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2022/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H1, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: ấp H, xã H1, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H1, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: ấp H, xã H1, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung:

1. Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày 22/5/2009. Khi ly hôn, anh Nguyễn Văn N được trực tiếp nuôi con. Ghi nhận anh Nguyễn Văn N không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

2. Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 04/9/2012. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi con. Ghi nhận chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T cùng trình bày không yêu cầu, không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị T cùng trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm (đối với yêu cầu xin ly hôn): 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009602, ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu;

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng